ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 470 /KH-UBND	*An Giang, ngày 19 tháng 8 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Nghị định số 248/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh An Giang

Căn cứ Luật Thương mại điện tử ngày 10 tháng 12 năm 2025.

Căn cứ Nghị định số 248/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thương mại điện tử.

Căn cứ Quyết định số 776/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thương mại điện tử.

Căn cứ Quyết định số 1568/QĐ-BCT ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2026 - 2030.

Căn cứ Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển thương mại điện tử tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 248/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai kịp thời, thống nhất và hiệu quả Nghị định số 248/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh An Giang.

b) Cụ thể hóa trách nhiệm của các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị và địa phương trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thương mại điện tử theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

c) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thương mại điện tử; bảo đảm hoạt động thương mại điện tử được thực hiện công khai, minh bạch, an toàn, lành mạnh và đúng quy định pháp luật.

d) Làm căn cứ để các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tổ chức triển khai đồng bộ các nhiệm vụ được giao; tăng cường phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh.

đ) Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, tổ chức, cá nhân ứng dụng thương mại điện tử, nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường tiêu

thụ sản phẩm, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế số trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Bám sát quy định của Luật Thương mại điện tử, Nghị định số 248/2026/NĐ-CP và chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Phân định rõ trách nhiệm quản lý nhà nước về thương mại điện tử với trách nhiệm quản lý chuyên ngành; bảo đảm không chồng chéo, bỏ sót nhiệm vụ hoặc giao nhiệm vụ không đúng thẩm quyền.

c) Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong việc trao đổi, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu; kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm trong hoạt động thương mại điện tử.

d) Việc tổ chức thực hiện phải thiết thực, tiết kiệm, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

đ) Bảo đảm việc triển khai gắn với chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính, phát triển kinh tế số và thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước về thương mại điện tử.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Rà soát văn bản, thủ tục hành chính và tổ chức triển khai thực hiện các quy định về thương mại điện tử

a) Rà soát các văn bản, quy định, chương trình, kế hoạch của tỉnh có liên quan đến hoạt động thương mại điện tử; kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý những nội dung không còn phù hợp với Luật Thương mại điện tử và Nghị định số 248/2026/NĐ-CP.

b) Rà soát, cập nhật, công bố và tổ chức thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử theo quy định; bảo đảm việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ được công khai, minh bạch, đúng trình tự, thời hạn và thẩm quyền.

c) Tổ chức tiếp nhận, xử lý thủ tục thông báo đối với nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp có chức năng đặt hàng trực tuyến; thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi Giấy phép kinh doanh dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của cơ quan có thẩm quyền.

d) Hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện các quy định về thông báo, đăng ký, sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hoạt động nền tảng thương mại điện tử và các nghĩa vụ có liên quan.

đ) Theo dõi việc thực hiện các quy định chuyển tiếp của Nghị định số 248/2026/NĐ-CP; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đã thực hiện thông báo, đăng ký trước ngày Nghị định có hiệu lực tiếp tục thực hiện theo đúng quy định.

2. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tập huấn, hướng dẫn thực hiện các quy định về thương mại điện tử

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Thương mại điện tử, Nghị định số 248/2026/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành đến cán bộ, công chức,

viên chức, người lao động, các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, tổ chức, cá nhân có liên quan.

b) Tập trung tuyên truyền các quy định về điều kiện quản lý, vận hành nền tảng thương mại điện tử; trách nhiệm của chủ quản nền tảng; nội dung phải công khai trên nền tảng; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; bảo vệ thông tin, dữ liệu cá nhân; giải quyết phản ánh, yêu cầu, khiếu nại; livestream bán hàng; hoạt động thương mại điện tử có yếu tố nước ngoài và các quy định chuyển tiếp.

c) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thương mại điện tử; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và các chủ thể tham gia thương mại điện tử thực hiện đúng quy định.

d) Xây dựng tài liệu hướng dẫn triển khai Nghị định; thường xuyên cập nhật các quy định mới để phổ biến đến doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và các tổ chức, cá nhân tham gia thương mại điện tử.

đ) Tổ chức các hoạt động truyền thông hưởng ứng Ngày Thương mại điện tử quốc gia vào ngày 12 tháng 12 hằng năm theo hướng dẫn của Bộ Công Thương và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

3. Theo dõi, quản lý hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh

a) Theo dõi, nắm bắt tình hình hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, tổ chức, cá nhân và các nền tảng thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh.

b) Hướng dẫn, đôn đốc các chủ quản nền tảng thương mại điện tử thực hiện đầy đủ trách nhiệm công khai thông tin, xác thực danh tính người bán, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, tiếp nhận và giải quyết phản ánh, yêu cầu, khiếu nại theo quy định.

c) Theo dõi hoạt động thương mại điện tử trên website, ứng dụng di động, mạng xã hội, nền tảng livestream bán hàng và các phương thức giao dịch điện tử khác; kịp thời phát hiện dấu hiệu vi phạm để xử lý hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý.

d) Tiếp nhận, tổng hợp phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân; phối hợp xử lý các khó khăn, vướng mắc và vấn đề phát sinh trong hoạt động thương mại điện tử thuộc phạm vi quản lý.

đ) Hướng dẫn, đôn đốc các nền tảng thương mại điện tử đã được xác nhận thông báo hoặc đăng ký trước ngày 01 tháng 7 năm 2026 thực hiện quy định chuyển tiếp; trường hợp tiếp tục hoạt động sau ngày 30 tháng 6 năm 2027 phải thực hiện thông báo, đăng ký theo quy định của Nghị định số 248/2026/NĐ-CP.

e) Theo dõi tình hình phát triển các nền tảng thương mại điện tử, hoạt động kinh doanh trên nền tảng số và các mô hình kinh doanh mới; kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc, kiến nghị Bộ Công Thương hướng dẫn xử lý.

g) Chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc rà soát, xác minh thông tin phục vụ công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm.

4. Xây dựng, cập nhật, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu phục vụ

quản lý nhà nước về thương mại điện tử

a) Rà soát, thống kê, cập nhật thông tin về doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, tổ chức, cá nhân, website, ứng dụng và nền tảng thương mại điện tử hoạt động trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu từ cơ sở dữ liệu về thương mại điện tử, đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh, thuế, hải quan, quản lý thị trường và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành có liên quan.

c) Khai thác dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước, thống kê, theo dõi, kiểm tra, xử lý vi phạm và hỗ trợ phát triển thương mại điện tử.

d) Bảo đảm việc quản lý, khai thác, kết nối, chia sẻ dữ liệu tuân thủ quy định pháp luật về dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và các quy định có liên quan.

đ) Tăng cường khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu phục vụ thống kê, dự báo, xây dựng chính sách phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh.

5. Kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm trong hoạt động thương mại điện tử theo quy định

a) Tăng cường theo dõi, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thương mại điện tử; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý hoặc kiến nghị xử lý hành vi vi phạm theo thẩm quyền.

b) Kiểm tra, kiểm soát hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trên môi trường thương mại điện tử; tập trung xử lý hành vi kinh doanh hàng giả, hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc, xuất xứ, hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, vi phạm về chất lượng, an toàn thực phẩm, quảng cáo, niêm yết giá và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

c) Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong trao đổi thông tin, xác minh tổ chức, cá nhân vi phạm; xử lý hành vi vi phạm về thuế, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, sở hữu trí tuệ và các lĩnh vực chuyên ngành có liên quan.

d) Phối hợp với Bộ Công Thương và các cơ quan có thẩm quyền xử lý, yêu cầu ngăn chặn, gỡ bỏ thông tin vi phạm, tạm dừng hoặc chấm dứt cung cấp dịch vụ theo quy định đối với nền tảng thương mại điện tử có hành vi vi phạm.

đ) Tăng cường kiểm tra việc thực hiện nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thương mại điện tử theo quy định của Luật Thương mại điện tử và Nghị định số 248/2026/NĐ-CP.

6. Hỗ trợ ứng dụng, phát triển thương mại điện tử và nâng cao năng lực kinh doanh trên môi trường số

a) Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, chủ thể sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm đặc trưng và sản phẩm chủ lực của tỉnh ứng dụng thương mại điện tử trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

b) Hỗ trợ xây dựng gian hàng trực tuyến; quảng bá sản phẩm, dịch vụ; xây dựng và bảo vệ thương hiệu; truy xuất nguồn gốc; kết nối thị trường trong nước

và quốc tế trên môi trường số.

c) Tổ chức đào tạo, tập huấn kỹ năng kinh doanh trên môi trường số; ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), thương mại điện tử đa kênh, livestream bán hàng, thanh toán điện tử, logistics, truy xuất nguồn gốc, hợp đồng điện tử và bảo vệ thương hiệu trên môi trường số.

d) Lồng ghép hoạt động phát triển thương mại điện tử với các chương trình xúc tiến thương mại, khuyến công, chuyển đổi số, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, phát triển sản phẩm OCOP và các chương trình, đề án có liên quan.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo khả năng cân đối và phân cấp ngân sách hiện hành và được xây dựng theo hướng lồng ghép với kinh phí chi thường xuyên hoặc với các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan; từ nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động xây dựng dự toán, bố trí kinh phí và tổ chức thực hiện theo quy định; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tránh trùng lặp trong quá trình triển khai.

3. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

a) Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch và Phụ lục kèm theo.

b) Chủ trì rà soát, tham mưu công bố, cập nhật và tổ chức thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử thuộc thẩm quyền của địa phương.

c) Chủ trì tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn pháp luật; theo dõi, quản lý hoạt động thương mại điện tử; phối hợp kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

d) Chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường tăng cường kiểm tra, kiểm soát hoạt động kinh doanh hàng hóa trên môi trường thương mại điện tử; kịp thời phát hiện, xử lý theo thẩm quyền các hành vi kinh doanh hàng giả, hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc, xuất xứ, hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và các hành vi vi phạm khác.

đ) Chủ trì tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này, chủ động tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm

vi quản lý; phối hợp với Sở Công Thương trong công tác quản lý nhà nước về thương mại điện tử; cung cấp thông tin, dữ liệu; phối hợp kiểm tra, xử lý các vấn đề phát sinh và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

- Chủ động tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thương mại điện tử; hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thực hiện đúng các quy định của pháp luật và ứng dụng thương mại điện tử trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

3. Chế độ thông tin, báo cáo

a) Các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương theo quy định.

b) Thực hiện báo cáo đột xuất khi có yêu cầu hoặc khi phát sinh vụ việc phức tạp, vấn đề cần phối hợp xử lý.

c) Trong quá trình triển khai, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 248/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh An Giang./.

Nơi nhận:
- Bộ Công Thương;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- LĐVP, các đơn vị thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, hvathien.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Nguyễn Thanh Phong

Phụ lục

TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 248/2026/NĐ-CP NGÀY 30/6/2026 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG

(Kèm theo Kế hoạch số 470 */KH-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

STT	Nhiệm vụ, nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
1. Rà soát văn bản, thủ tục hành chính và triển khai thực hiện các quy định về thương mại điện tử					
1.1	Rà soát các văn bản, chương trình, kế hoạch, quy định của tỉnh có liên quan đến thương mại điện tử; đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các nội dung không còn phù hợp	Sở Công Thương	Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý III/2026 và thường xuyên	Báo cáo kết quả rà soát; danh mục văn bản cần xử lý
1.2	Rà soát, cập nhật, công bố và tổ chức thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử; hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục theo quy định	Sở Công Thương	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Tư pháp; Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Khi có quy định mới và thường xuyên	Thủ tục hành chính được công bố, cập nhật; hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết
2. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tập huấn, hướng dẫn thực hiện các quy định về thương mại điện tử					
2.1	Tuyên truyền, phổ biến Luật Thương mại điện tử, Nghị định số 248/2026/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành đến cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và các tổ chức, cá nhân có liên quan	Sở Công Thương	Sở Tư pháp; Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh; Thuế tỉnh; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh; UBND các xã, phường, đặc khu	Thường xuyên	Hội nghị, tài liệu, tin bài, nội dung tuyên truyền

STT	Nhiệm vụ, nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
2.2	Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ; nâng cao nhận thức, kỹ năng tham gia thương mại điện tử, kinh doanh trên môi trường số, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và phòng ngừa rủi ro trong giao dịch điện tử	Sở Công Thương	Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; Liên minh Hợp tác xã tỉnh; UBND các xã, phường, đặc khu	Thường xuyên	Lớp tập huấn; tài liệu hướng dẫn
2.3	Tổ chức các hoạt động truyền thông hưởng ứng Ngày Thương mại điện tử quốc gia theo hướng dẫn của Bộ Công Thương và điều kiện thực tế của tỉnh	Sở Công Thương	các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hằng năm	Hoạt động truyền thông hưởng ứng
3. Theo dõi, quản lý hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh					
3.1	Theo dõi, tổng hợp tình hình hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn; hướng dẫn thực hiện các quy định về thông báo, đăng ký website, ứng dụng và các nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia thương mại điện tử	Sở Công Thương	Công an tỉnh; Thuế tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Danh sách quản lý; báo cáo tình hình hoạt động
3.2	Tiếp nhận, tổng hợp phản ánh, kiến nghị; phối hợp xử lý các vấn đề phát sinh trong hoạt động thương mại điện tử thuộc phạm vi quản lý	Sở Công Thương	các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Hồ sơ xử lý; báo cáo kết quả
3.3	Hướng dẫn, đôn đốc thực hiện các quy định chuyển tiếp đối với nền tảng thương mại điện tử theo quy định của Nghị định số 248/2026/NĐ-CP	Sở Công Thương	Công an tỉnh; Thuế tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các xã, phường, đặc khu	Theo thời hạn quy định	Danh sách đối tượng; kết quả thực hiện quy định chuyển tiếp
4. Xây dựng, cập nhật, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về thương mại điện tử					
4.1	Rà soát, thống kê, cập nhật thông tin về doanh	Sở Công	Sở Khoa học và Công nghệ;	Thường	Cơ sở dữ liệu,

STT	Nhiệm vụ, nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
	nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại điện tử; website, ứng dụng, nền tảng thương mại điện tử và các dịch vụ liên quan trên địa bàn tỉnh	Thương	Công an tỉnh; Thuế tỉnh; các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan	xuyên	danh sách quản lý được cập nhật
4.2	Phối hợp kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về thương mại điện tử theo quy định của pháp luật	Sở Công Thương	Các cơ quan quản lý dữ liệu có liên quan	Thường xuyên	Dữ liệu được kết nối, chia sẻ, khai thác
4.3	Bảo đảm việc quản lý, khai thác, chia sẻ dữ liệu tuân thủ quy định về dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin và an ninh mạng	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương; các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Dữ liệu được quản lý, khai thác đúng quy định
5. Kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm trong hoạt động thương mại điện tử theo quy định					
5.1	Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định pháp luật của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thương mại điện tử; xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm theo thẩm quyền	Sở Công Thương	Công an tỉnh; Thuế tỉnh; các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Kế hoạch kiểm tra; kết quả xử lý vi phạm
5.2	Kiểm tra, kiểm soát hoạt động kinh doanh hàng hóa trên môi trường thương mại điện tử; xử lý hành vi kinh doanh hàng giả, hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc, xuất xứ, hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và các hành vi vi phạm khác theo thẩm quyền	Sở Công Thương	Sở Công Thương; Công an tỉnh; các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Biên bản, quyết định xử lý, báo cáo kết quả
5.3	Kiểm tra, xử lý vi phạm thuộc lĩnh vực chuyên ngành như thuế, an ninh mạng, dữ liệu cá nhân, sở hữu trí tuệ, chất lượng, an toàn thực phẩm,	Các sở, ngành quản lý chuyên	Sở Công Thương; các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường, đặc khu và các cơ	Thường xuyên	Kết quả kiểm tra, xử lý theo

STT	Nhiệm vụ, nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
	quảng cáo và các lĩnh vực có liên quan	ngành	quan, đơn vị có liên quan		lĩnh vực
5.4	Phối hợp phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xác minh, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trên môi trường thương mại điện tử; bảo đảm an ninh mạng, an toàn dữ liệu theo quy định	Công an tỉnh	Sở Công Thương; Chi cục Quản lý thị trường; các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Kết quả xác minh, xử lý vi phạm; báo cáo theo quy định
5.5.	Phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin phục vụ quản lý thuế đối với tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại điện tử theo quy định của pháp luật	Thuế tỉnh	Sở Công Thương; Công an tỉnh; các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Báo cáo, dữ liệu phục vụ quản lý thuế
5.6	Phối hợp kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm thuộc lĩnh vực quảng cáo, thông tin trên môi trường mạng liên quan đến hoạt động thương mại điện tử theo chức năng, nhiệm vụ được giao	Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Công Thương	Công an tỉnh; các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Kết quả kiểm tra, xử lý
6. Hỗ trợ ứng dụng, phát triển thương mại điện tử và nâng cao năng lực kinh doanh trên môi trường số					
6.1	Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, chủ thể sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm đặc trưng và sản phẩm chủ lực của tỉnh ứng dụng thương mại điện tử, xây dựng gian hàng số, quảng bá sản phẩm và mở rộng thị trường	Sở Công Thương; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; UBND các xã, phường, đặc khu	Thường xuyên	Chương trình hỗ trợ; doanh nghiệp, sản phẩm được hỗ trợ
6.2	Tổ chức đào tạo, tập huấn, tư vấn kỹ năng vận	Sở Công	các sở, ban, ngành cấp tỉnh,	Thường	Lớp đào tạo, tư

STT	Nhiệm vụ, nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
	hành gian hàng trực tuyến, bán hàng đa kênh, livestream bán hàng, thanh toán số, hợp đồng điện tử, truy xuất nguồn gốc, logistics, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), bảo vệ thương hiệu và kỹ năng kinh doanh trên môi trường số	Thương; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh	UBND các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan	xuyên	vấn; báo cáo kết quả
6.3	Lồng ghép hoạt động phát triển thương mại điện tử với các chương trình xúc tiến thương mại, khuyến công, chuyển đổi số, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, phát triển sản phẩm OCOP và các chương trình liên quan	Sở Công Thương; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh	các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Chương trình, kế hoạch phối hợp được triển khai
6.4	Hỗ trợ phát triển thương mại điện tử gắn với truy xuất nguồn gốc, tiêu thụ nông sản, sản phẩm OCOP và sản phẩm chủ lực của tỉnh trên môi trường số	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; UBND các xã, phường, đặc khu	Thường xuyên	Sản phẩm được hỗ trợ, kết quả kết nối tiêu thụ